

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM: QUAN ĐIỂM CƠ BẢN, VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ KIẾN NGHỊ

TRẦN THỊ MINH CHÂU*

Các thành quả do đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nói chung, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng đem lại cho nước ta từ năm 1996 đến nay, thể hiện ở tốc độ tăng trưởng, sự chuyển dịch cơ cấu ngành, tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào nông nghiệp, nâng cao mức sống của người dân dưới sức ép của tăng dân số và các khó khăn khác do điều kiện kinh tế nước ta cũng như bối cảnh quốc tế gây ra. Tuy nhiên, tình hình hiện nay đang đặt ra những thách thức mới, yêu cầu phải có chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa thích hợp mới thành công.

Khái lược quan điểm của Đảng ta về công nghiệp hóa từ Đại hội III đến nay

Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh ở miền Bắc, tại Đại hội III (năm 1960) Đảng ta đã đề ra đường lối công nghiệp hóa (CNH) với tư cách cuộc cách mạng kỹ thuật nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội (CNXH). Tư tưởng chính của đường lối CNH do Đại hội III đề ra và được thực hiện trong giai đoạn 1960 - 1980 là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp các kỹ thuật thủ công, nửa cơ khí, cơ khí, nửa tự động, kết hợp kinh tế trung ương, kinh tế địa phương, xí nghiệp quy mô lớn, vừa, nhỏ theo những bước đi và phương pháp thích hợp. Đặc trưng của phương thức CNH trong giai đoạn này là cố gắng xây dựng nền tảng công

nghiệp nặng, trong đó ưu tiên ba ngành chính là cơ khí, luyện kim và năng lượng (chủ yếu là điện và than) đủ để có thể trang bị công cụ, máy móc, kỹ thuật cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ nhằm xây dựng nền kinh tế tự chủ độc lập, có hợp tác ở mức độ nhất định với các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà chủ yếu là nhận sự giúp đỡ và đổi hàng hóa. Mặc dù điều kiện chiến tranh đã làm cho việc thực hiện CNH trong giai đoạn này bị biến dạng (coi trọng quá mức công nghiệp địa phương) nhưng nguyên nhân không thành công của đường lối CNH do Đại hội III đề ra chính là mô hình CNH không hợp lý. Điểm yếu của mô hình CNH do Đại hội III đưa ra là 1- *Tính khép kín* thể hiện ở mong muốn xây dựng một cơ cấu kinh tế toàn diện,

* PGS, TS, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

trong đó tập trung vốn cho xây dựng công nghiệp nặng, coi đó là điều kiện để tự CNH (tự trang bị máy móc cho các ngành kinh tế khác); 2- *Tính kế hoạch tập trung*, nghĩa là xây dựng ngành nào, tập trung vốn vào lĩnh vực nào trước hoàn toàn do Nhà nước quy định bằng kế hoạch thông qua các đơn vị kinh tế quốc doanh; 3- *Tính phụ thuộc* vào sự viện trợ của các nước XHCN; 4- *Tính phi thị trường và tính không hiệu quả* theo giá trị trao đổi, cạnh tranh. Vì thế, mặc dù tiếp nhận viện trợ không nhỏ từ các nước XHCN, nhưng cơ cấu nền kinh tế rất mất cân đối, công nghiệp nặng không đủ sức trang bị cho nền kinh tế quốc dân; công nghiệp nhẹ, do không được đầu tư đúng mức nên năng lực sản xuất thấp, nông nghiệp, *một mặt*, không thể tiếp nhận cách cơ khí hóa theo kiểu áp đặt của Nhà nước; *mặt khác*, thiếu động lực do cách tổ chức sản xuất theo kiểu hợp tác xã nên phát triển chậm. Đặc biệt, không có ngành kinh tế nào, trừ nền nông nghiệp lạc hậu, có thể làm chủ chuỗi giá trị ngành, nên nền công nghiệp non trẻ của đất nước phụ thuộc rất lớn về nguồn cung cấp đầu vào từ các nước XHCN (nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị thay thế). Ngoài phần viện trợ không hoàn lại, *sau 20 năm CNH nước ta đã nợ các nước XHCN một khoản ngoại tệ rất lớn* do liên tục thâm hụt cán cân thương mại với họ. Sự hợp tác kinh tế giữa các nước XHCN cũng không dựa trên kinh tế thị trường mà theo sự phân công trong Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV), do vậy không thúc đẩy nước ta cố gắng xây dựng năng lực cạnh tranh. Chính vì thế, khi các nước XHCN cải tổ, chuyển sang quỹ đạo kinh tế thị trường, *nước ta gặp “thảm họa kép”*: vừa phải gánh khối nợ lớn, vừa phụ thuộc vào các nước XHCN về đầu vào cho sản xuất công nghiệp, vừa bị các nước tư bản chủ nghĩa cấm vận. Tình cảnh khó khăn mọi bề, nhất là khủng hoảng kinh tế những năm 80 thế kỷ XX buộc nước

ta phải dừng lại ít nhất là 15 năm để ổn định kinh tế trước khi tiến hành CNH một cách bài bản hơn.

Đường lối CNH, hiện đại hóa (HĐH) trong giai đoạn mới đã được đưa ra tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994) với các nội dung chính sau: *Đặt nhiệm vụ đã đến lúc đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH; giữ định hướng XHCN; duy trì nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế quốc doanh là chủ đạo; phát triển kinh tế hàng hóa; đề cao vai trò của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực; mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế; đề cập đến phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh vùng, quốc gia; ưu tiên phát triển công nghiệp ở các vùng kinh tế trọng điểm...*

Về cơ cấu ngành công nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp cơ khí và điện tử, công nghiệp sản xuất nguyên, nhiên, vật liệu.

Về công nghệ, kết hợp nhiều trình độ, nhiều quy mô, hướng chính là tranh thủ công nghệ tiên tiến và hiện đại. Ưu tiên công nghệ đòi hỏi suất đầu tư thấp, thu hồi vốn nhanh, có khả năng tạo thêm nhiều chỗ làm việc trực tiếp và gián tiếp. Nhập công nghệ tiên tiến thích hợp.

Tại Đại hội VIII (tháng 6-1996), đường lối CNH, HĐH được xác định là:

- *Quan điểm*: Giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế, xây dựng nền kinh tế mở, vừa hướng mạnh về xuất khẩu, vừa thay thế nhập khẩu có hiệu quả; thu hút mọi thành phần tham gia, kinh tế nhà nước là chủ đạo; chú trọng nguồn lực con người, coi khoa học và công nghệ là động lực của CNH, HĐH; kết hợp các loại quy mô, ưu tiên phát triển vùng kinh tế trọng điểm...

- *Mục tiêu cần đạt vào năm 2020*: Lực lượng sản xuất tương đối hiện đại, lao động thủ công được thay thế bằng lao động sử

dụng máy móc, điện khí hóa cơ bản được thực hiện trong cả nước, năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh cao hơn nhiều so với năm 1996, phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.

Đại hội IX đưa ra quan điểm CNH, HĐH rút ngắn, vừa có bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt, từng bước phát triển kinh tế tri thức; coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp CNH, HĐH.

Mô hình nước ta khi hoàn thành CNH, HĐH: Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với mô hình kinh tế mở; có mức tích lũy cao từ nội bộ nền kinh tế; cơ cấu kinh tế hợp lý; có sức cạnh tranh; kết cấu hạ tầng ngày càng hiện đại; có một số ngành công nghiệp then chốt; có năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ; giữ vững ổn định kinh tế - tài chính vĩ mô; bảo đảm an ninh lương thực, an toàn năng lượng, tài chính, môi trường,...

Chính sách đầu tư: Mọi hoạt động kinh tế được đánh giá bằng hiệu quả tổng hợp về kinh tế, tài chính, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh. Chú trọng nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn; vừa phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, vừa phát triển các ngành công nghệ hiện đại, công nghệ cao.

Đại hội X xác định: Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN gắn với phát triển kinh tế tri thức; coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và CNH, HĐH. Phát triển mạnh các ngành có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức, kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại. Coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển, giảm chi phí trung gian; nâng cao

năng suất lao động của tất cả các ngành, lĩnh vực...

Đường lối ưu tiên: Đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn; phát triển nhanh hơn công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; phát triển kinh tế vùng; phát triển kinh tế biển; chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu công nghệ; bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện môi trường tự nhiên.

Đến Đại hội XI, về đường lối CNH, HĐH, Đảng ta xác định:

- *Mục tiêu:* Tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI đưa nước ta thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng XHCN.

- *Đường lối CNH, HĐH:* Đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; coi trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới; bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng, miền, thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng kinh tế có nhiều khó khăn, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Như vậy, so với đường lối CNH do Đại hội III nêu ra, đường lối CNH, HĐH từ Đại hội VIII cho đến nay đã có những điểm mới mang tính thời đại:

Thứ nhất, CNH được hiểu trên ba nội dung: kỹ thuật, cơ cấu và hiệu quả, trong đó kết hợp việc chuyển phương thức sản xuất sang sử dụng máy móc nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng tài nguyên

với lựa chọn ngành, nghề có khả năng và có lợi thế cạnh tranh theo nguyên tắc thị trường. Về mặt kỹ thuật, chú trọng rút ngắn quá trình CNH, HĐH bằng cách “đi tắt, đón đầu” các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại để đi vào các ngành kinh tế mới, hiện đại, có triển vọng. Về mặt năng suất lao động, chú trọng kinh tế tri thức bằng cách đổi mới giáo dục và đào tạo, phát huy thế mạnh con người Việt Nam. Về mặt cơ cấu, để thị trường quyết định theo lợi thế cạnh tranh.

Thứ hai, khuyến khích các chủ thể kinh tế ngoài nhà nước tham gia quá trình CNH, HĐH, nhất là thu hút tư bản tư nhân nước ngoài.

Thứ ba, CNH, HĐH trong điều kiện hội nhập chủ động và tích cực vào hệ thống phân công lao động thế giới.

Một số chủ trương, nguyên tắc định hướng tuy được nhấn mạnh nhưng nội hàm của nó chưa được xác định rõ, ví dụ:

- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế thể hiện bằng đường lối, chiến lược nào? Chúng ta chấp nhận sự lựa chọn nào khi hội nhập quốc tế để thu lợi nhiều nhất và những nội dung gì kiên quyết không thỏa hiệp để bảo đảm tự chủ, độc lập?

- Định hướng XHCN bằng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự can thiệp tích cực của Nhà nước XHCN và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước đã đủ chưa? Quy mô can thiệp như hiện nay là hợp lý hay quá lớn hoặc quá nhỏ? Làm thế nào để kinh tế nhà nước hoạt động có hiệu quả?

- Ngành kinh tế nào cho phép Việt Nam phát huy được trí tuệ, thế mạnh của người Việt Nam để đi nhanh vào kinh tế tri thức?...

- Công nghệ mới có được bằng chuyển giao hay phát huy tiềm năng nghiên cứu khoa học, công nghệ nội sinh?

Tóm lại, Đảng ta đã có những đổi mới nhận thức về CNH, HĐH: Từ CNH theo kiểu

cũ, khép kín, hướng nội, thiên về phát triển công nghiệp nặng, chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn ngoại viện của các nước XHCN đi trước *chuyển dần sang* CNH gắn với HĐH trong một nền kinh tế mở; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển mạnh công nghiệp nhẹ và dịch vụ; gắn CNH, HĐH với từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Từ xác định chủ thể chủ lực thực hiện CNH, HĐH là Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước (DNNN), đến khẳng định đó là sự nghiệp của toàn dân, của toàn xã hội. Nhà nước phải có chính sách để khơi dậy, phát huy các nguồn lực của nhân dân, của mọi thành phần kinh tế, đồng thời huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài để CNH, HĐH đất nước. Cơ chế phân bổ nguồn lực để CNH, HĐH, từ chỗ chủ yếu bằng cơ chế kế hoạch hóa tập trung của Nhà nước và giao cho DNNN làm, đã dần chuyển sang phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường, lấy tiêu chuẩn trước hết là hiệu quả kinh tế để đầu tư; Nhà nước có chính sách khuyến khích và ưu đãi cho một số ngành, lĩnh vực, địa bàn, doanh nghiệp vừa và nhỏ và một số mục tiêu (xuất khẩu, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo...).

Những vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ năm 1996 đến nay

So với tiềm năng, thì tiến trình CNH, HĐH ở nước ta từ năm 1996 đến nay ở dưới mức có thể và còn thấp so với mục tiêu đề ra.

Từ nay đến năm 2020, chỉ còn hơn 6 năm. Đối chiếu với mục tiêu CNH, HĐH đề ra là đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, *thì có thể lo lắng về khả năng hoàn thành.*

Nguyên nhân là gì? Một số nguyên nhân có thể do bối cảnh khách quan. Đường lối tiến hành CNH, HĐH được hoạch định từ

năm 1996 với mục tiêu nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 là quãng thời gian quá ngắn (25 năm) cho một mục tiêu tham vọng như vậy. Hơn nữa, trong thời gian qua trên thế giới đã diễn ra hai đợt khủng hoảng lớn cách nhau 10 năm (1997 - 1998 và 2007 - 2008) có ảnh hưởng rất tiêu cực đến nền kinh tế nước ta. Tình hình thế giới trong những năm này cũng rất không thuận lợi cho một nước nhỏ, nghèo, có điểm xuất phát rất thấp như nước ta. Sau khi hệ thống XHCN thế giới sụp đổ, sức ép để các nước tư bản hỗ trợ nước nhỏ nhằm tìm đồng minh không còn, sự giúp đỡ của các nước thuộc phe XHCN cũ hầu như không có, trong khi đó nước ta lại phải cạnh tranh gay gắt với các nước có tiềm lực và vị thế lớn hơn cũng đang trong quá trình CNH, như Trung Quốc, Ấn Độ... Các ngành công nghiệp của các nước phát triển đã đạt tới trình độ công nghệ cao, sức sản xuất có thể cung ứng cho toàn thế giới, các hàng rào bảo hộ quốc gia dần bị dỡ bỏ để hàng hóa của các nước phát triển xâm nhập thị trường các nước chậm phát triển với chi phí nhập khẩu rất thấp. Điều kiện hội nhập họ áp đặt cho nước ta là quá cao so với khả năng của ta... Trong khi đó chiến lược CNH, HĐH của chúng ta lại có những điểm chưa thích ứng kịp tình hình. Chính vì vậy, mặc dù sự nỗ lực tối đa của mọi chủ thể kinh tế, kết quả CNH, HĐH của nước ta gần 20 năm qua chưa phát huy được hết tiềm năng của đất nước, chưa tỏ rõ là một chiến lược đem lại thành công như mong đợi.

Những câu hỏi đặt ra là liệu đường lối CNH, HĐH do Đại hội VIII đặt ra và các Đại hội sau đó bổ sung có vấn đề gì cần xem xét lại? Có ba vấn đề cần xem xét lại: Một là, phương thức thực hiện CNH, HĐH theo kiểu Nhà nước lựa chọn ngành chiến lược và sử dụng DNNN để thực hiện dường như chưa đem lại hiệu quả như mong muốn, nhiều

Sau gần 20 năm công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ chỗ công nghiệp chiếm 28,76%, nông nghiệp: 27,18% (năm 1995) đến chỗ công nghiệp - xây dựng chiếm 38,3%, nông nghiệp còn: 18,4% (năm 2013). Giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2010 gấp 4 lần năm 1995 (trong khi đó quy mô GDP chỉ tăng 2,82 lần). Năng suất lao động trong nền kinh tế tăng liên tục, từ mức 19,6 triệu đồng/người (năm 2005) lên mức 50,3 triệu đồng/người (sơ bộ đến năm 2011); trong đó, lao động nông nghiệp có mức tăng cao nhất, từ 7,5 triệu đồng/người lên 22,9 triệu đồng/người, lao động trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo tăng từ 34,2 triệu đồng/người lên 70,1 triệu đồng/người. GDP/người tăng từ 402 USD (năm 2000) lên khoảng 1.960 USD (năm 2013). Kim ngạch xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ khoảng gần 1,1 tỷ USD (năm 1995) lên 93 tỷ USD (năm 2013). Việt Nam từ chỗ hầu như chưa có tên trên bản đồ thương mại thế giới, đến nay đã đạt được một số vị trí cao, như xuất khẩu gạo, hạt tiêu, cà-phê, hàng may mặc...

chương trình đầu tư của Nhà nước không đem lại hiệu quả (xi-măng, ngành thép, đóng tàu, mía đường). Hai là, quan điểm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế dường như vẫn thiên về độc lập, bảo hộ sản xuất trong nước hơn là tận dụng cơ hội nên thường đánh mất thời cơ. Ba là, chủ trương coi trọng nguồn lực con người là đúng nhưng

còn giậm chân tại chỗ ở lĩnh vực đổi mới giáo dục, đào tạo quá lâu mà không tạo được đột phá về thể mạnh của người Việt Nam và quá kỳ vọng vào năng lực khoa học - công nghệ nội sinh, chưa quan tâm đúng mức cho nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến và cải tiến công nghệ đã chuyển giao theo hướng tăng chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

Nguyên nhân dẫn đến kết quả CNH, HĐH không được như mong muốn còn ở khâu triển khai thực hiện CNH, HĐH. Chiến lược đầu tư công dàn đều và không hiệu quả đã làm giảm hiệu quả đầu tư chung, lãng phí nguồn vốn khan hiếm. Sau nhiều năm xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, chúng ta chưa có được khu, vùng công nghiệp nào có sức lan tỏa cả nước, ngược lại, tính phân tán, cục bộ theo cấp hành chính có xu hướng tăng lên. Chi phí quản lý hành chính đối với lĩnh vực đầu tư cũng là rào cản thu hút các dự án phát triển công nghiệp hiệu quả. Nguồn nhân lực chất lượng thấp là rào cản đối với các dự án công nghệ cao. Cho đến nay vẫn chưa hình thành rõ nét lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Kiến nghị thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời gian tới

Một là, xác định rõ tiêu chí hay đích cần đạt tới của CNH, HĐH đất nước khi nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Từ đó xác định rõ nội dung cần làm; phương thức, các bước đi cần tiến hành trong quá trình CNH, HĐH: Làm gì trước, làm gì sau? Trong nước tự làm gì để phát huy lợi thế so sánh, còn gì thì tận dụng lợi thế từ hội nhập quốc tế?...; Mô hình CNH, HĐH cụ thể là gì? Cách thức tổ chức thực hiện ra sao? Cái gì cần tuân thủ bước đi tuần tự, cái gì phải tranh thủ “đi tắt, đón đầu” để bước ngay vào trình độ tiên tiến, hiện đại của thế giới?...

Nội dung và cách thức phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam là gì? Làm thế nào để giải phóng tối đa sức sản xuất xã hội, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất theo hướng hiện đại để phát triển nhanh và bền vững. Tăng hàm lượng khoa học - công nghệ cho sản phẩm, hạn chế đến mức thấp nhất xuất khẩu sản phẩm thô... Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững,...

Hai là, về cơ cấu ngành, nên đầu tư nguồn lực (con người, vốn) để phát triển những ngành, lĩnh vực mà nước ta có lợi thế về công nghệ kỹ thuật, như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu xây dựng,... và những ngành nước ta có lợi thế cạnh tranh, như các mặt hàng nông, lâm, hải sản (gạo, hạt tiêu, cà-phê, hạt điều,...), các mặt hàng may mặc, giày da,... Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Coi trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng, miền; thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng có nhiều khó khăn.

Ba là, cần xác định rõ hơn trên cơ sở khoa học - thực tiễn nội dung, phương thức thực hiện vai trò then chốt của DNNN trong quá trình CNH, HĐH. Nên chăng chỉ sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào kết cấu hạ tầng,

giảm bớt đầu tư vào các lĩnh vực thuần túy kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận; chỉ đầu tư phát triển những ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác không có khả năng hay không muốn đầu tư, nhưng rất cần cho nền kinh tế quốc dân, cho an ninh, quốc phòng.

Bốn là, để thị trường phân bổ nguồn lực xã hội cho các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế là chủ yếu; giảm bớt sự can thiệp của Nhà nước vào quá trình CNH, HĐH. Nhà nước nên tập trung vào việc xác định mục tiêu, tiêu chí CNH, HĐH và tạo môi trường đầu tư thuận lợi, giảm thiểu các can thiệp phân bổ nguồn lực và tập trung hỗ trợ các chủ thể có phương án kinh doanh hiệu quả thông qua cơ chế đấu thầu dự án đầu tư công,...

Năm là, làm rõ nội hàm của định hướng XHCN trong quá trình CNH, HĐH. Định hướng XHCN về mặt kinh tế nên cố định ở hai nguyên tắc: *hiệu quả* (tức tốc độ tăng năng suất đầu vào của các yếu tố sản xuất phải cao) và *phân phối hợp lý* thành quả có được từ sự phát triển kinh tế cho người lao động (theo hai cách: khuyến khích lao động tích cực để có thu nhập cao và tăng cường lưới an sinh xã hội). Không nên gán định hướng XHCN vào quy mô và mức độ kiểm soát của Nhà nước, càng không nên coi quy mô và vai trò to lớn của DNNN là định hướng XHCN. Coi Nhà nước là một thiết chế cần phải được nhân dân kiểm soát bằng cách tăng mức độ công khai, minh bạch của chính sách kinh tế và tăng trách nhiệm giải trình của công chức. Không nên coi thiết chế nhà nước tự nó là tốt và tích cực trong quản lý nền kinh tế.

Sáu là, xem xét lại quan điểm nội sinh và ngoại lực. Cần cụ thể hóa hơn nữa quan điểm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Tự chủ và độc lập chỉ có thể được bảo đảm bằng sức mạnh kinh tế và hoạt động cạnh tranh

hiệu quả. Vì thế chủ động hội nhập quốc tế phải là chủ động trở thành một thương gia thành thạo trên thị trường thế giới, do đó cần dạy cho học sinh các kiến thức để có thể giao dịch tự tin trên thị trường, ưu tiên dạy tiếng Anh, tin học, luật pháp và kinh tế thị trường sơ đẳng ngay ở bậc học phổ thông.

Hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có thực lực nên cần ưu tiên đầu tư hơn nữa để hình thành các trung tâm công nghiệp có khả năng cạnh tranh mạnh trong xuất khẩu hàng công nghiệp ra nước ngoài. Như vậy, thay vì đầu tư dàn đều cho kết cấu hạ tầng ở các địa phương, nên đầu tư toàn diện cho các khu kinh tế trọng điểm, nhất là cảng biển và hàng không.

Cần khuyến khích đầu tư nước ngoài vào tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, trừ các lĩnh vực nhạy cảm về xã hội, an ninh, quốc phòng để họ giúp các chủ thể kinh tế trong nước lựa chọn ngành và phân khúc thích hợp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, đồng thời Nhà nước ưu tiên đầu tư điều kiện ban đầu cho các ngành và lĩnh vực đó nhằm tạo vị thế và sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, từ bỏ quan điểm phát triển toàn diện mọi ngành, mọi lĩnh vực.

Nỗ lực nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến và làm chủ công nghệ đó theo hướng cải tiến để có chất lượng cao, tạo ra sự khác biệt, đồng thời giảm chi phí để có thể cạnh tranh. Với nguồn lực có hạn, nên chú trọng đầu tư vào khâu cải tiến công nghệ nhận chuyển giao từ nước ngoài, kể cả khâu giống trong nông nghiệp.

Bảy là, xem xét lại chính sách vùng. Dứt khoát tập trung vốn cho phát triển mạnh các vùng kinh tế có tiềm năng. Thay vì phát triển dàn đều theo lãnh thổ, nên thiết kế chính sách chuyển giao một phần phúc lợi cho vùng chưa có lợi thế phát triển ngay qua ngân sách nhà nước. Chấp nhận tình trạng phát triển không đều theo lãnh thổ trong một số năm. □